

Ngày 31/03/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.1%	38.5%	21.7%

	2024	
ROE	7.9%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q1/25		
DT thuần	98.9	QoQ ▼ 117 ▼ 54.2%	YoY ▼ 28.1 ▼ 22.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	571	YoY ▲ 204 ▲ 55.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	14.8	QoQ ▼ 20.5 ▼ 58.1%	YoY ▲ 10.5 ▲ 245%
	tỷ VNĐ		

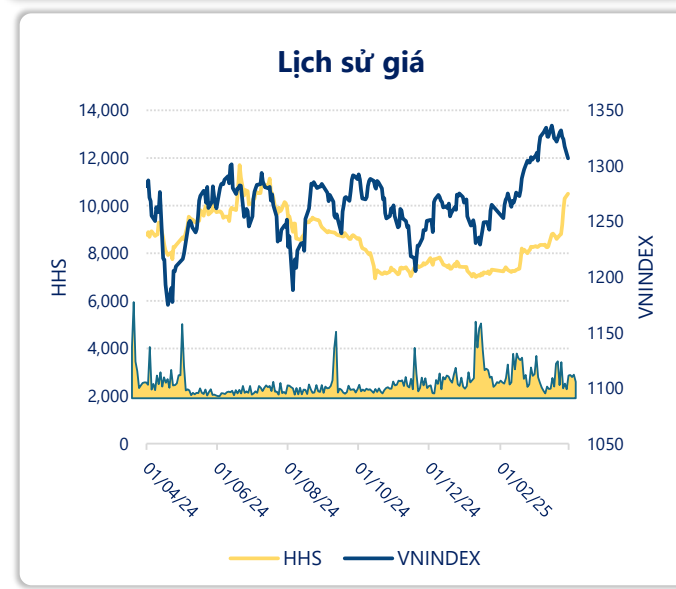
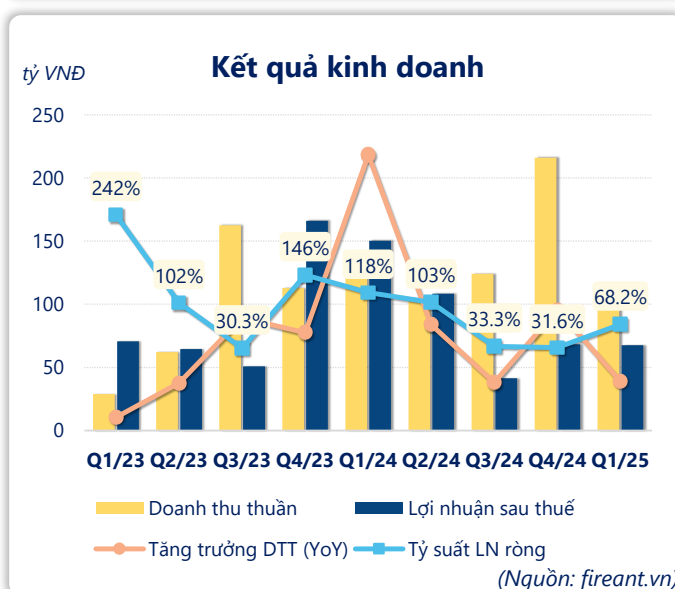
	2024	
LN gộp	63.9	YoY ▲ 23.3 ▲ 57.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	71.8	QoQ ▼ 1.60 ▼ 2.2%	YoY ▼ 80.2 ▼ 52.8%
	tỷ VNĐ		

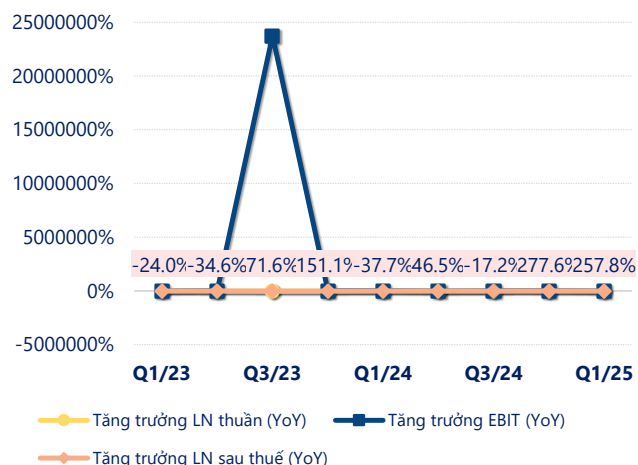
	2024	
LN thuần	373	YoY ▲ 22.0 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	67.5	QoQ ▼ 0.90 ▼ 1.3%	YoY ▼ 82.5 ▼ 55.0%
	tỷ VNĐ		

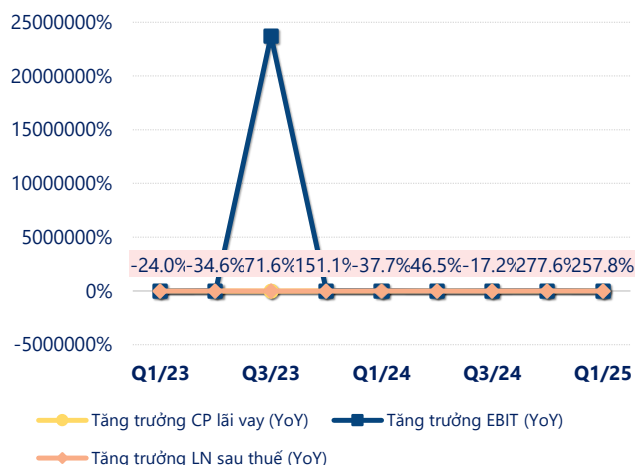
	2024	
LN sau thuế	369	YoY ▲ 17.0 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ	



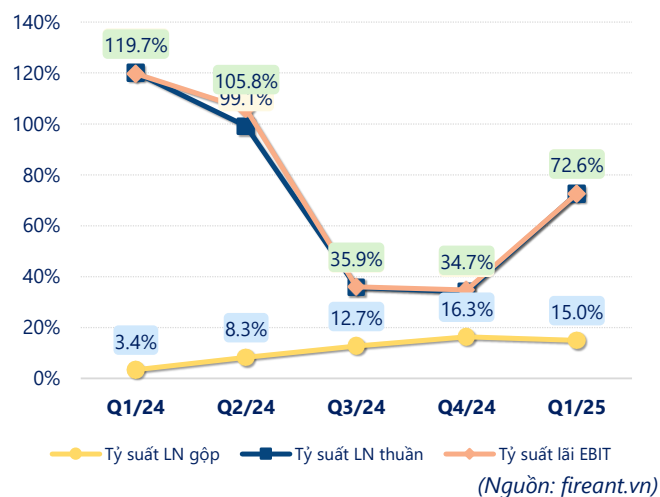
Tăng trưởng lợi nhuận



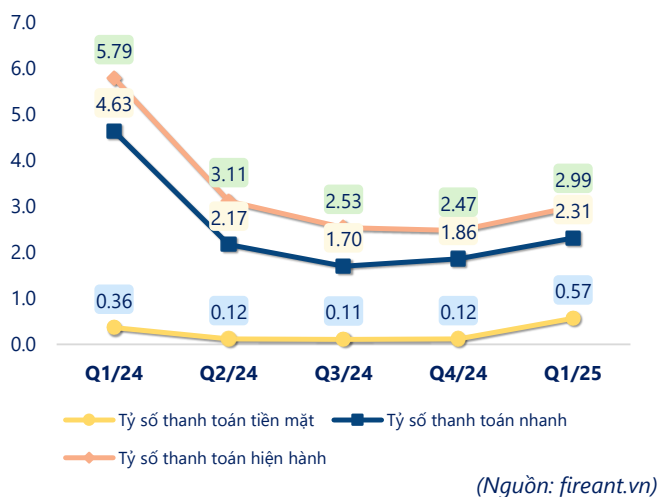
Tăng trưởng chi phí



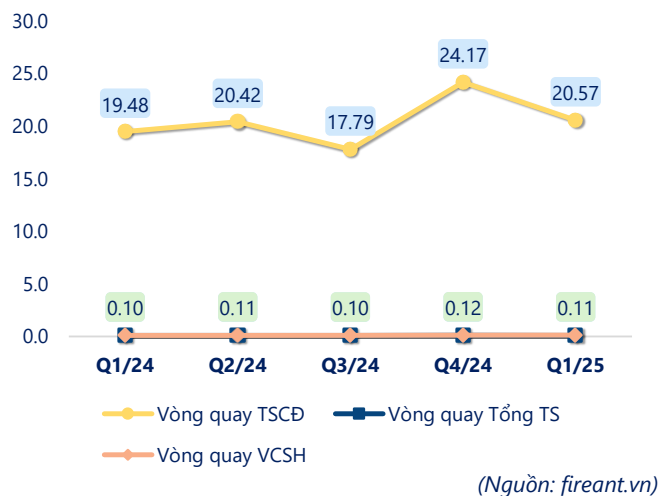
Tỷ suất lợi nhuận



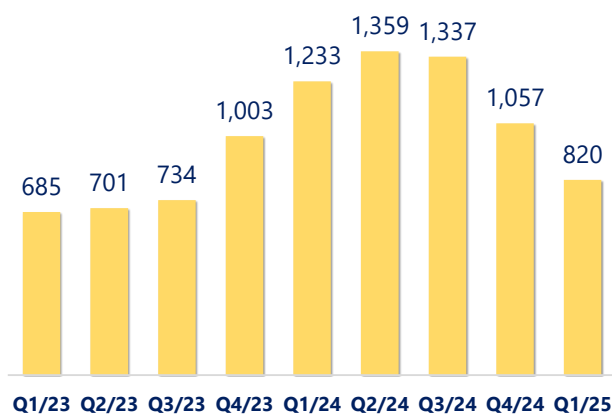
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	98.9	127	-22.1%	571	367	55.8%
Giá vốn hàng bán	84.1	122	-31.1%	507	326	55.6%
Lợi nhuận gộp	14.8	4.29	245%	63.9	40.6	57.4%
Doanh thu HĐTC	210	37.7	456%	68.5	235	-70.8%
Chi phí TC	0	0.00		9.11	5.42	68.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	1.80	-100%
LN trong công ty LKLD	-145	119	-222%	292	117	148%
Chi phí bán hàng	5.04	6.48	-22.2%	31.7	26.1	21.2%
Chi phí QLDN	2.75	2.23	23.4%	9.92	9.94	-0.2%
LN thuần từ HĐKD	71.8	152	-52.8%	373	351	6.3%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.49	98.7%	8.40	9.60	-12.5%
LN trước thuế	71.8	151	-52.5%	382	361	5.8%
Lợi nhuận sau thuế	67.5	150	-55.0%	369	352	4.8%
LNST của CĐ cty mẹ	67.4	150	-55.1%	367	348	5.5%

(Nguồn: fireant.vn)

